

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày: 13 tháng 7 năm 2020.
V/v tranh chấp đòi tài sản (vàng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Bé Nhi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lại Thiện Phong**

2/ Ông **Danh On**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 24/02/2020 về tranh chấp “**Đòi tài sản (vàng)**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS ngày 23/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp P, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đồng bị đơn: Bà **Trần Thị M**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Ấp P, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Lê Văn C, sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp Phước Hòa A, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Trần Thị C, bà Trần Thị M và ông Lê Văn C đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2020 và tại lời khai ngày 05/3/2020 nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày: Bà là em ruột của bà Trần Thị M, ông Lê Văn C là anh rể.

Vào ngày 16/4/2014 âm lịch, tại nhà bà C, bà có cho vợ chồng bà Trần Thị M và ông Lê Văn C vay 10 chỉ vàng 24k, không có làm giấy tờ gì cả, có bà Trần Thị Thiệu chứng kiến sự việc này. Bà M có hứa 03, 04 tháng sẽ trả nhưng đến nay đã gần 06 năm vẫn không trả. Bà đến nhà đòi thì vợ chồng lớn tiếng và thách bà đi thưa. Do đó bà C yêu cầu bà M và ông C trả cho bà 10 chỉ vàng 24k. Ngoài ra bà C không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2020, bị đơn bà Trần Thị M và ông Lê Văn C trình bày: ông bà xác định vào năm 2014 âm lịch ông bà có mượn của bà C 10 chỉ vàng 24k do khó khăn nên đến nay chưa trả. Ông C và bà M đồng ý trả cho bà C 10 chỉ vàng 24k khi có đủ vàng.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin vắng mặt là phù hợp.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị C. Buộc bà Trần Thị M và ông Lê Văn C liên đới trả 10 chỉ vàng 24k cho bà Trần Thị C.

Buộc Máo và ông C liên đới phải nộp án phí dân sự có giá ngạch. Bà C không phải chịu án phí nên số tiền bà C đã dự nộp sẽ được hoàn lại toàn bộ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham dự phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp dân sự về việc đòi vàng và nơi thực hiện giao dịch tại ấp P, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 3 Điều 26; **điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39** của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc bà Trần Thị C, Trần Thị M và ông Lê Văn C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt được quy định theo quy định tại Điều Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp nguyên, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về Nội dung:

[1] Về chứng cứ chứng minh: Bà Trần Thị C, Trần Thị M và ông Lê Văn C thống nhất xác định vào năm 2014 âm lịch, bà C có cho bà M, ông C vay 10 chỉ vàng 24k, khi vay hai bên chỉ nói miệng không lập thành văn bản, sự việc xảy ra tại ấp P, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được các bên thừa nhận là đúng sự thật nên đây là nguồn chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 22/5/2020 bà M, ông C đã thừa nhận có hỏi mượn của bà C 10 chỉ vàng 24k đến nay chưa trả, nay ông bà bà đồng ý trả 10 chỉ vàng 24k cho bà C khi có đủ vàng, khi vay không tính có lãi. Việc này phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Trần Thị Thiệu và ý kiến của bà Trần Thị C. Bà C đã đến nhà bà M để yêu cầu thực hiện việc trả nợ, nhưng ông C cũng như bà M không trả, không có thiện chí để trả nợ và đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự quy định năm 2005 quy định: Nếu tài sản là vật phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng. Do bà M, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà C và cần buộc bà Trần Thị M và ông Lê Văn C có nghĩa vụ trả 10 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%) cho bà Trần Thị C.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trần Thị M và ông Lê Văn C phải chịu 5% trên giá trị 10 chỉ vàng 24k tại thời điểm xét xử là 49.851.000 đồng là 2.492.500 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân. Bà Trần Thị C không phải chịu và bà được hoàn lại toàn bộ số tiền đã dự nộp.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 688 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 474 Bộ Luật Dân sự năm 2005.

Nghị quyết số: 326/2016/NQ- HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

01/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C đối với bà Trần Thị M và ông Lê Văn C.

Buộc bà Trần Thị M và ông Lê Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị C 10 (mười) chỉ vàng 24k (loại vàng 98%).

02/ Về án phí:

Buộc bà Trần Thị M và ông Lê Văn C có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch phải nộp số tiền 2.492.500đ (Hai triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Bà Trần Thị C không phải chịu án phí nên bà Trần Thị C được hoàn lại toàn bộ số tiền đã dự nộp là 1.125.000đ, theo biên lai thu số 0002957, ngày 24/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HD;
- THA huyện HD;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

LÂM BÉ NHI